



I – MỤC TIÊU BÀI HỌC

- HS hiểu biết thêm về các thành tựu mỹ thuật Việt Nam giai đoạn từ năm 1954 đến năm 1975 thông qua một số tác giả và tác phẩm tiêu biểu.
- Biết về một số chất liệu trong sáng tác mỹ thuật.

II – CHUẨN BỊ

1. Tài liệu tham khảo

Ngoài các tài liệu như ở Bài 10, cần tham khảo thêm :

- Triều Dương, *Hoạ sĩ Trần Văn Cẩn*, NXB Văn hoá, 1983.
- *Các tác giả được Giải thưởng Hồ Chí Minh*, NXB Mỹ thuật, 2000.
- Những bài viết về các hoạ sĩ Trần Văn Cẩn, Nguyễn Sáng, Bùi Xuân Phái trên tạp chí Mỹ thuật và sách báo.

2. Đồ dùng dạy – học

Giáo viên

- Sơ đồ tranh của 3 tác giả trong bài.
- Bộ ĐDDH Mỹ thuật 8.

Học sinh

Sưu tầm tranh của các hoạ sĩ giới thiệu trong bài.

3. Phương pháp dạy – học

Sử dụng các phương pháp dạy học như Bài 10.

III – GỢI Ý TIẾN TRÌNH DẠY – HỌC

Giới thiệu bài

- GV đặt câu hỏi kiểm tra kiến thức bài trước (Bài 10) ; thông qua trả lời của HS để tóm tắt, củng cố và vào bài mới.
 - Chú ý tới các nội dung sau :
 - + Mĩ thuật Việt Nam giai đoạn từ năm 1954 đến năm 1975 có bước phát triển mạnh mẽ cả về chất lượng và số lượng ;
 - + Qua tác phẩm, cho thấy các hoạ sĩ đã bám sát thực tế, hoà đồng cùng quần chúng trong lao động và chiến đấu. Các tác phẩm của họ đã phản ánh sinh động thực tiễn cách mạng ở nước ta.
- (Bài này chỉ giới thiệu một số hoạ sĩ tiêu biểu với những nét khái quát chung về thân thế sự nghiệp và một vài tác phẩm của họ).

Hoạt động 1

*Giới thiệu hoạ sĩ **Trần Văn Cẩn** (1910 – 1994)*

1. Một vài nét về thân thế, sự nghiệp

- GV có thể đặt câu hỏi :
 - + Hãy kể tên một vài tác phẩm của hoạ sĩ Trần Văn Cẩn.
 - + Các bức tranh đó vẽ về đề tài nào ? Bằng chất liệu gì ?
 - + Em biết gì về hoạ sĩ Trần Văn Cẩn ?
- GV giới thiệu sơ qua về tiểu sử hoạ sĩ Trần Văn Cẩn :
 - + Ông sinh ngày 13-8-1910 tại Kiến An, Hải Phòng ; tốt nghiệp Trường Cao đẳng Mĩ thuật Đông Dương khoá 1931 – 1936 ;
 - + Ngay khi còn đang học ở trường, ông đã nổi tiếng với bức tranh sơn mài *Trong vườn* và nhiều bức tranh lụa khác. Ông đã có tranh tham dự triển lãm mĩ thuật trong nước và quốc tế ;
 - + Những tác phẩm sau này càng khẳng định tài năng của hoạ sĩ trong nền Mĩ thuật hiện đại Việt Nam như *Em Thuý* (sơn dầu, 1942), *Hai thiếu nữ trước bình phong* (lụa, 1944), *Gọi đầu* (khắc gỗ màu, 1943),... ;
 - + Trong Cách mạng tháng Tám (1945) và kháng chiến chống thực dân Pháp, hoạ sĩ đã cùng một số văn nghệ sĩ tích cực tham gia trong Hội văn hoá cứu quốc,

làm việc ở chiến khu Việt Bắc. Ông tham gia các chiến dịch, vẽ tranh cổ động phục vụ kháng chiến và sáng tác. Các tác phẩm thời kì này là *Một hai đi một hai* (khắc gỗ màu, 1948), *Lò đúc lưỡi cày trong chiến khu* (lụa, 1952), *Ở hang* (lụa, 1951). Ngoài ra ông có nhiều kí hoạ về vùng giải phóng, và những kí hoạ trên đường chiến dịch,... ;

+ Hoà bình lập lại trên miền Bắc (1954), hoạ sĩ Trần Văn Cẩn vừa sáng tác, vừa là Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Mĩ thuật Hà Nội, là đại biểu Quốc hội, Tổng thư kí Hội Mĩ thuật Việt Nam trong một thời gian dài. Ông là hoạ sĩ luôn luôn có mặt tại các tuyến đầu gian khổ và ác liệt của cuộc chiến đấu chống chiến tranh phá hoại của giặc Mĩ như Quảng Ninh, Quảng Bình, Vĩnh Linh,... Năm 1975, ông là người hoạ sĩ đầu tiên vào thị xã Ban Mê Thuột (thành phố Buôn Ma Thuột) ngay sau khi Tây Nguyên được giải phóng.

Những bức tranh : *Tát nước đồng chiêm* (sơn mài, 1958), *Nữ dân quân miền biển* (sơn dầu, 1960), *Mùa đông sắp đến* (sơn mài, 1960), *Nhà sàn của Bác* (sơn dầu, 1974), *Mưa mai trên sông Kiến* (sơn mài, 1974) và nhiều tác phẩm khác đã làm cho tên tuổi của ông được đông đảo công chúng yêu nghệ thuật biết đến và đánh giá cao.

– GV kết luận :

Với những công lao và đóng góp của mình, Nhà nước đã tặng ông nhiều phần thưởng cao quý, trong đó có Giải thưởng Hồ Chí Minh về Văn học - Nghệ thuật.

2. Giới thiệu bức tranh *Tát nước đồng chiêm* (Tranh sơn mài)

– GV treo tranh (nếu có tranh khổ lớn) hoặc nhắc HS chú ý vào bức tranh trong SGK. Khi phân tích, chú ý những nội dung sau :

+ *Nội dung bức tranh*

Tranh vẽ về đề tài sản xuất nông nghiệp, ca ngợi cuộc sống lao động của người nông dân bước vào làm ăn tập thể và phản ánh phong trào hợp tác hoá nông nghiệp ở nông thôn miền Bắc những năm đầu giải phóng.

+ *Chất liệu sơn mài*

Hoạ sĩ đã khai thác chất liệu, kĩ thuật sơn mài để thể hiện bức tranh *Tát nước đồng chiêm* : Trên nền đậm làm nổi hình, nét, sắc màu của nhân vật và cảnh.

Phía xa là một dải ruộng chiêm ngập nước màu sáng. Tác giả đã khéo léo kết hợp giữa lối nhìn theo luật xa gần với lối vẽ viễn cận ước lệ truyền thống Việt Nam trong bố cục nhân vật, nhằm tạo chiều sâu của không gian mà vẫn phô bày được vẻ đẹp của nét và của hình các nhân vật).

+ *Bố cục*

Tất cả có 10 người đang tát nước gầu dai (gầu dây). Bố cục dàn thành một mảng chéo, từ góc phải tranh lên góc trái với 8 nhân vật. Khoảng trống bên phải là mô đất và bụi tre có gió thổi làm lật lá, con cò đang đập cánh tìm chỗ đậu. Bên trái chỉ có 2 người đứng thành một nhóm tách ra nhưng đủ làm cân bằng với nhóm người đông đúc đối diện.

+ *Hình tượng*

Các nhân vật với những dáng vẻ khác nhau đã diễn tả được các động tác tát nước, tạo nhịp điệu như múa, cánh đồng trở nên nhộn nhịp như một ngày hội. Tác giả đã thể hiện một công việc nặng nhọc của nhà nông trong cảnh lao động vui vẻ và thoải mái. Tất cả các chi tiết đều bổ trợ cho ý tưởng của tác giả, cho nội dung chủ đề.

– GV kết luận :

Tát nước đồng chiêm là một tác phẩm sơn mài xuất sắc của họa sĩ Trần Văn Cẩn và cũng là một thành công của mỹ thuật Việt Nam về đề tài nông nghiệp.

Hoạt động 2

Giới thiệu họa sĩ Nguyễn Sáng (1923 – 1988)

1. Một vài nét về thân thế, sự nghiệp

– GV có thể đặt câu hỏi như ở Hoạt động 1, cũng có thể giới thiệu trực tiếp để thay đổi cách vào bài. Chú ý các nội dung sau :

+ Họa sĩ Nguyễn Sáng sinh năm 1923 tại Mĩ Tho, Tiền Giang. Ông tốt nghiệp Trường Trung cấp Mỹ thuật Gia Định và học tiếp Trường Cao đẳng Mỹ thuật Đông Dương khoá 1941 – 1945.

+ Ông là người tiêu biểu cho lớp nghệ sĩ “Thành đồng Tổ quốc”, đã tham gia cướp chính quyền tại Phủ Khâm sai Hà Nội trong Cách mạng tháng Tám năm 1945.

+ Sau Cách mạng tháng Tám, ông hăng hái vẽ tranh tuyên truyền phục vụ chính quyền cách mạng non trẻ. Họa sĩ Nguyễn Sáng cũng là người

vẽ mẫu tiền đầu tiên của nước Việt Nam dân chủ cộng hoà và vẽ tranh tham gia triển lãm chào mừng ngày Quốc khánh 2-9-1946.

- + Kháng chiến toàn quốc bùng nổ, ông lên chiến khu Việt Bắc và đã tham gia các chiến dịch Biên giới, Điện Biên Phủ,...
- + Hoạ sĩ vẽ nhiều tranh về đề tài bộ đội, dân công và nông dân. Những bức tranh nổi tiếng như : *Giặc đốt làng tôi* (sơn dầu, 1954), *Kết nạp Đảng ở Điện Biên Phủ* (sơn mài, 1963), *Chùa Tháp* (sơn mài, 1966), *Thiếu nữ và hoa sen* (sơn dầu, 1972), *Tình cảm hoạ sĩ* (sơn dầu, 1980).
- + Hoạ sĩ Nguyễn Sáng có cách vẽ riêng, mạnh mẽ, giản dị và đầy biểu cảm. Nghệ thuật của ông đã đạt đỉnh cao trong sự kết hợp hài hoà giữa tình cảm và lí trí. Các tác phẩm của ông luôn có một vị trí xứng đáng trong nền nghệ thuật cách mạng nước ta.

– GV kết luận :

Với công lao và đóng góp cho nền mĩ thuật hiện đại Việt Nam, Nhà nước đã tặng ông Giải thưởng Hồ Chí Minh về Văn học – Nghệ thuật.

2. Giới thiệu bức tranh *Kết nạp Đảng ở Điện Biên Phủ* (Tranh sơn mài)

– Khi phân tích, GV yêu cầu HS xem bức tranh in trong SGK. Chú ý các nội dung sau :

+ *Nội dung bức tranh*

Kết nạp Đảng ở Điện Biên Phủ là tác phẩm về đề tài chiến tranh cách mạng, là bản anh hùng ca ca ngợi sự hi sinh cao cả và niềm tin tất thắng của cả dân tộc thông qua hình tượng người chiến sĩ trong cuộc kháng chiến vĩ đại chống kẻ thù xâm lược.

Bức tranh diễn tả những chiến sĩ bị thương giữa hai trận đánh, được kết nạp vào Đảng – lí tưởng cao đẹp nhất của người cách mạng, họ lại có được sinh lực mới để trở lại chiến hào. Hoạ sĩ thể hiện được cái cốt lõi của sức mạnh dân tộc dưới sự lãnh đạo của Đảng.

+ *Bố cục*

Về bố cục của bức tranh, ta thấy các hình mảng, đường nét của khung cảnh và nhân vật hết sức khúc chiết với cách diễn tả hình khối chắc khoẻ,

được đơn giản tới mức cô đọng mà không rơi vào sơ lược, tất cả được hoà quyện nhịp nhàng theo một cách sắp xếp hiện đại.

+ *Hình tượng*

Các hình tượng trong tranh được chất lọc từ tinh thần người chiến sĩ và người nông dân yêu nước và căm thù giặc xâm lược.

+ *Màu sắc*

Màu sắc trong tranh cũng được họa sĩ sử dụng đơn giản mà hiệu quả : với gam chủ đạo nâu đen, nâu vàng nhưng vẫn thấy được vẻ đẹp lộng lẫy của chất liệu sơn mài.

– GV kết luận :

Kết nạp Đảng ở Điện Biên Phủ là một trong những tác phẩm nghệ thuật đẹp về người chiến sĩ cách mạng trong cuộc kháng chiến vĩ đại chống thực dân Pháp của nhân dân ta.

Hoạt động 3

Giới thiệu họa sĩ Bùi Xuân Phái (1920 – 1988)

1. Một vài nét về thân thế, sự nghiệp

– GV giới thiệu qua về tiểu sử :

+ Họa sĩ Bùi Xuân Phái sinh ngày 1-9-1920 tại Quốc Oai, Hà Tây trong một gia đình nho học. Ông tốt nghiệp Trường Cao đẳng Mĩ thuật Đông Dương khoá 1941 – 1945. Ông là họa sĩ nổi tiếng chuyên vẽ về phố cổ Hà Nội, về cảnh đẹp của đất nước và chân dung các nghệ sĩ chèo.

+ Cách mạng tháng Tám 1945, ông tham gia khởi nghĩa tại Hà Nội, sau đó lên chiến khu cùng với các văn nghệ sĩ tham gia kháng chiến.

+ Hoà bình lập lại, ông giảng dạy ở Trường Cao đẳng Mĩ thuật Việt Nam. Sau đó ông dành thời gian cho sáng tác và minh hoạ sách, báo. Họa sĩ được nhiều giải thưởng mĩ thuật như : Giải thưởng Triển lãm Mĩ thuật toàn quốc 1946, 1980 ; Giải thưởng Mĩ thuật Thủ đô các năm 1969, 1981, 1983, 1984. Các tác phẩm tiêu biểu của ông là : *Phố Nguyễn Bình* (sơn dầu), *Trong phân xưởng nhuộm* (màu bột), *Thiếu nữ chải tóc* (sơn dầu), *Phong cảnh sông Đà* (sơn dầu), *Trước giờ biểu diễn* (sơn dầu) và rất nhiều tranh *Phố cổ Hà Nội*.

+ Hoạ sĩ Bùi Xuân Phái là người luôn luôn trăn trở với nghệ thuật và vẽ rất nhiều. Tranh của ông tạo được sắc thái riêng biệt và giàu chất sáng tạo, được nhiều người yêu thích, học tập.

– GV kết luận :

Với công lao và đóng góp cho nền mỹ thuật hiện đại Việt Nam, Nhà nước đã tặng ông Giải thưởng Hồ Chí Minh về Văn học – Nghệ thuật.

2. Giới thiệu mảng tranh *Phố cổ Hà Nội*

– GV chú ý những nội dung sau :

+ Trong sự nghiệp sáng tác của mình, hoạ sĩ Bùi Xuân Phái đã dành rất nhiều tâm sức để vẽ về Hà Nội. Ông vẽ phố triển miên, mê công ; ông đã vẽ nó trong mọi tâm trạng, bằng nhiều chất liệu và kích thước.

+ Phố cổ Hà Nội rất đẹp trong đời thường và trong nghệ thuật. Hoạ sĩ Bùi Xuân Phái đã phát hiện ra nó, say mê và khám phá, sáng tạo mảng đề tài này suốt gần nửa thế kỉ. Danh từ *Phố Phái* được người yêu mến nghệ thuật dành riêng cho ông.

– Khi phân tích, GV yêu cầu HS xem bức tranh trong SGK và các bức tranh sưu tầm được. Nêu vài đặc điểm chính sau :

+ Những khung cảnh phố vắng với đường nét xô lệch, mái tường rêu phong.

+ Màu trong tranh đơn giản nhưng đậm thắm và sâu lắng. Đường nét được sử dụng không đơn thuần chỉ là những đường chu vi mà khi đậm chắc, khi run rẩy theo tình cảm của hoạ sĩ.

+ Tranh của hoạ sĩ gợi cho mọi người xem tình cảm mến yêu đối với Hà Nội cổ kính.

– Dựa trên những bức tranh của hoạ sĩ trong bộ ĐDDH, trong SGK và tranh sưu tầm được về phố cổ Hà Nội để phân tích và minh hoạ.

– GV kết luận :

+ *Phố cổ Hà Nội* là một mảng đề tài quan trọng trong sự nghiệp sáng tác của hoạ sĩ Bùi Xuân Phái và được đông đảo người yêu mến nghệ thuật yêu thích.

+ Tranh về *Phố cổ Hà Nội* của hoạ sĩ Bùi Xuân Phái có một vị trí đáng kể trong nền mỹ thuật đương đại Việt Nam.

Hoạt động 4

Đánh giá kết quả học tập

- GV đặt câu hỏi về ba họa sĩ để HS trả lời.
- Dựa vào các câu trả lời của HS, GV tóm tắt để củng cố bài :
 - + Tiểu sử tóm tắt của ba họa sĩ.
 - + Các tác phẩm được giới thiệu trong bài (tên tranh, chất liệu,...)

Bài tập về nhà

- HS đọc lại bài và xem các tranh minh họa.
- Tìm tranh của các họa sĩ đã giới thiệu trong bài.
- Xem trước Bài 15.



Phố Thầu (Cao Bằng). Tranh sơn dầu của Bùi Xuân Phái